

Số: **1230/QĐ-UBND**

Hà Tĩnh, ngày **27** tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh năm 2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1383/STC-NSHX ngày 16/4/2018 (sau khi thống nhất với các sở, ngành, địa phương liên quan),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới năm 2018 theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND; tổng kinh phí 220 tỷ đồng; nguồn vốn thực hiện kế hoạch được đảm bảo từ nguồn chi chính sách nông nghiệp, nông thôn và nông thôn mới năm 2018 (được giao dự toán tại Mục XII Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh). Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt được mục tiêu chính sách, có hiệu quả thiết thực, phù hợp với kế hoạch hỗ trợ chính sách được duyệt và đúng quy định.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, trường hợp vướng mắc vượt thẩm quyền, tổng hợp chung toàn tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công thương; Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL<sub>1</sub>, NL. (26)

*[Handwritten signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Đặng Quốc Khánh

Phụ lục:

**KẾ HOẠCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Kế hoạch hỗ trợ	Đơn vị thực hiện
1	Lĩnh vực chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM, chính sách NNNT cho các đơn vị tỉnh trực tiếp thực hiện.	74.892	
1.1	Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, 2018	60.000	
-	Hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM năm 2017 (ngoài danh sách các xã được phê duyệt tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 4/12/2016 của UBND tỉnh) theo Thông báo kết luận số 07-TB/BCĐ ngày 04/8/2017 của Ban Chỉ đạo Chương trình NTM tỉnh	9.000	Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh
-	Kinh phí khen thưởng các xã đạt chuẩn NTM năm 2017 theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh	29.000	Sở Tài chính
-	Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018	22.000	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Văn phòng NTM tỉnh và Sở Tài chính thực hiện.
1.2	Hỗ trợ cho các doanh nghiệp và đơn vị cấp tỉnh quản lý	10.000	Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thực hiện phân bổ chi tiết.
1.3	Hỗ trợ công tác thú y theo Điều 12 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND	2.596	Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định chính sách
1.4	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 11 và sản xuất, cung ứng giống cá theo Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND	2.296	Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định chính sách
2	Lĩnh vực thương mại nông thôn	10.000	Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính phân bổ chi tiết
3	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	5.094	
3.1	Hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị thực hiện chính sách theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND	840	Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính triển khai thực hiện

TT	Nội dung hỗ trợ	Kế hoạch hỗ trợ	Đơn vị thực hiện
3.2	Hỗ trợ mua máy móc, thiết bị sản xuất giống, chế biến theo Khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND	254	Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thực hiện
3.3	Hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, chế biến, xử lý môi trường theo Khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND	2.030	
-	Hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị thực hiện chính sách	1.130	
+	Khảo nghiệm giống Đậu Xanh mới 12.ĐX.02	370	Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và đơn vị liên quan triển khai thực hiện
+	Ứng dụng công nghệ sinh học phục tráng nâng cao chất lượng giống lúa Hương Thơm số 1	350	Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và đơn vị liên quan triển khai thực hiện
+	Ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến sản xuất Trà hòa tan từ thảo dược	410	Trung Tâm ứng dụng tiến bộ KHCN Hà Tĩnh
-	Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất khác	900	Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và đơn vị liên quan triển khai thực hiện
3.4	Hỗ trợ sản xuất nuôi cấy mô tế bào theo Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND	450	
-	Nuôi cấy mô tế bào sản xuất một số giống Lan chịu nhiệt	450	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN Hà Tĩnh
3.5	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ sinh học	1.520	
-	Tập huấn kỹ thuật sản xuất phân hữu cơ vi sinh	100	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN Hà Tĩnh
-	Hỗ trợ mua chế phẩm để sản xuất phân hữu cơ vi sinh quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND	1.420	UBND các huyện, thành phố, thị xã
+	Huyện Kỳ Anh	100	
+	Thị xã Kỳ Anh	50	
+	Huyện Cẩm Xuyên	150	
+	Thành phố Hà Tĩnh	80	
+	Huyện Thạch Hà	100	
+	Huyện Can Lộc	110	
+	Huyện Đức Thọ	100	
+	Huyện Nghi Xuân	100	
+	Huyện Hương Sơn	200	
+	Huyện Hương Khê	170	
+	Thị xã Hồng Lĩnh	60	
+	Huyện Vũ Quang	100	

TT	Nội dung hỗ trợ	Kế hoạch hỗ trợ	Đơn vị thực hiện
+	Huyện Lộc Hà	100	
4	Hỗ trợ Đoàn phúc tra, kiểm tra liên ngành	350	Sở Tài chính
5	UBND huyện, thành phố, thị xã	114.956	
-	Huyện Kỳ Anh	6.923	- Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến theo quy định tại Chương I Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND (Trừ chính sách quy định tại Khoản 3 Điều 8 Khoản 3 Điều 14 và Điều 15 của NQ 32/2016/NQ-HĐND); và thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất quy định tại Chương IV của Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND.
-	Thị xã Kỳ Anh	1.347	
-	Huyện Cẩm Xuyên	11.696	
-	Thành phố Hà Tĩnh	688	
-	Huyện Thạch Hà	13.798	
-	Huyện Can Lộc	8.034	
-	Huyện Đức Thọ	14.365	
-	Huyện Nghi Xuân	13.069	
-	Huyện Hương Sơn	15.274	
-	Huyện Hương Khê	14.474	
-	Thị xã Hồng Lĩnh	265	
-	Huyện Vũ Quang	10.287	
-	Huyện Lộc Hà	4.736	
6	Nội dung, nhiệm vụ khác của chính sách	14.708	Dự phòng nội dung chính sách phát sinh của Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND; các nhiệm vụ nông thôn nghiệp, nông thôn mới, hỗ trợ khu dân cư kiểu mẫu.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>220.000</b>	

UBND TỈNH HÀ TĨNH 